



Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ABS-DVCK26

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2026

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 09/2026**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty CP chứng khoán An Bình xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	ADC			ADC
2	AMC			AMC
3	ARM			ARM
4	ATS			ATS
5	BAB			BAB
6	BAX			BAX
7	BBS			BBS
8	BCF			BCF
9	BED			BED
10	BKC			BKC
11	BPC			BPC
12	BTW			BTW
13	BVS			BVS
14	BXH			BXH
15	CAP			CAP
16	CCR			CCR
17	CDN	CDN		
18	CEO			CEO
19	CIA			CIA
20	CKV			CKV
21	CLH			CLH
22	CLM			CLM
23	CMS			CMS

24	CPC			CPC
25	CSC			CSC
26	CTB			CTB
27	CTT			CTT
28	D11			D11
29	DAD			DAD
30	DC2			DC2
31	DHT			DHT
32	DL1			DL1
33	DNC			DNC
34	DNP			DNP
35	DP3			DP3
36	DTD			DTD
37	DTK			DTK
38	DXP			DXP
39	EBS			EBS
40	EID			EID
41	GDW			GDW
42	GIC			GIC
43	GMX			GMX
44	HAD			HAD
45	HAT			HAT
46	HCC			HCC
47	HGM			HGM
48	HHC			HHC
49	HJS			HJS
50	HLC			HLC
51	HMR			HMR
52	HTC			HTC
53	HUT			HUT
54	HVT			HVT
55	IDC			IDC
56	IDV			IDV
57	INC			INC
58	INN			INN
59	IPA			IPA
60	IVS			IVS
61	KMT			KMT
62	KSF			KSF
63	KST			KST

64	L14			L14
65	L40			L40
66	LAS			LAS
67	LHC			LHC
68	MBS			MBS
69	MCC			MCC
70	MCF			MCF
71	MCO			MCO
72	MDC			MDC
73	MEL			MEL
74	MKV			MKV
75	MST			MST
76	MVB			MVB
77	NAG			NAG
78	NAP			NAP
79	NBC			NBC
80	NBW			NBW
81	NET			NET
82	NFC			NFC
83	NSH			NSH
84	NST			NST
85	NTH			NTH
86	NTP			NTP
87	PBP			PBP
88	PCE			PCE
89	PCH			PCH
90	PCT			PCT
91	PDB			PDB
92	PGS			PGS
93	PIA			PIA
94	PIC			PIC
95	PLC			PLC
96	PMB			PMB
97	PMC			PMC
98	PMP			PMP
99	PMS			PMS
100	PPP			PPP
101	PPS			PPS
102	PPT			PPT
103	PPY			PPY

104	PRC			PRC
105	PRE			PRE
106	PSC			PSC
107	PSD			PSD
108	PSE			PSE
109	PSI			PSI
110	PSW			PSW
111	PTS			PTS
112	PVB			PVB
113	PVC			PVC
114	PVG			PVG
115	PVI			PVI
116	PVS			PVS
117	QHD			QHD
118	QST			QST
119	RCL			RCL
120	S55			S55
121	S99			S99
122	SAF			SAF
123	SCG			SCG
124	SD5			SD5
125	SD9			SD9
126	SDN			SDN
127	SEB			SEB
128	SED			SED
129	SGC			SGC
130	SHE			SHE
131	SHN	SHN		
132	SHS			SHS
133	SJ1			SJ1
134	SJE			SJE
135	SLS			SLS
136	SMN			SMN
137	STC			STC
138	SVN	SVN		
139	SZB			SZB
140	TA9			TA9
141	TDT			TDT
142	TET			TET
143	THD			THD

144	THS			THS
145	TIG			TIG
146	TMB			TMB
147	TMC			TMC
148	TNG			TNG
149	TOT			TOT
150	TPP			TPP
151	TTC			TTC
152	TTT			TTT
153	TV4			TV4
154	TVD			TVD
155	V12			V12
156	VBC			VBC
157	VC3			VC3
158	VC6			VC6
159	VC7			VC7
160	VCC			VCC
161	VCS			VCS
162	VGS			VGS
163	VHE			VHE
164	VIF			VIF
165	VMS			VMS
166	VNC			VNC
167	VNR			VNR
168	VSA			VSA
169	VSM			VSM
170	VTH			VTH
171	VTZ			VTZ
172	WCS			WCS

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hồ Chí Minh

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA

2	ABR			ABR
3	ABT			ABT
4	ACB			ACB
5	ACC			ACC
6	ACL			ACL
7	ADS			ADS
8	AGG			AGG
9	AGR			AGR
10	ANV			ANV
11	ASM			ASM
12	AST			AST
13	BAF			BAF
14	BCM			BCM
15	BFC			BFC
16	BHN			BHN
17	BIC			BIC
18	BID			BID
19	BKG			BKG
20	BMC			BMC
21	BMP			BMP
22	BRC			BRC
23	BSI			BSI
24	BSR			BSR
25	BTP			BTP
26	BTT			BTT
27	BVH			BVH
28	BWE			BWE
29	CCI			CCI
30	CCL			CCL
31	CDC			CDC
32	CHP			CHP
33	CII			CII
34	CLC			CLC
35	CLW			CLW
36	CMG			CMG
37	CMV			CMV
38	CNG			CNG
39	COM			COM
40	CRC			CRC
41	CSM			CSM
42	CSV			CSV
43	CTD			CTD
44	CTF			CTF
45	CTG			CTG
46	CTI			CTI

47	CTR			CTR
48	CTS			CTS
49	CVT			CVT
50	DAT			DAT
51	DBC			DBC
52	DBD			DBD
53	DBT			DBT
54	DC4			DC4
55	DCL			DCL
56	DCM			DCM
57	DGW			DGW
58	DHA			DHA
59	DHC			DHC
60	DHG			DHG
61	DIG			DIG
62	DPG			DPG
63	DPM			DPM
64	DPR			DPR
65	DRC			DRC
66	DRL			DRL
67	DSC			DSC
68	DSE			DSE
69	DSN			DSN
70	DTT			DTT
71	DVP			DVP
72	DXG			DXG
73	E1VFN30			E1VFN30
74	EIB			EIB
75	ELC			ELC
76	EVF			EVF
77	FCN			FCN
78	FIR			FIR
79	FMC			FMC
80	FPT			FPT
81	FRT			FRT
82	FTS			FTS
83	FUEMAV30			FUEMAV30
84	FUESSV30			FUESSV30
85	FUESSVFL			FUESSVFL
86	FUEVFN30			FUEVFN30
87	FUEVN100			FUEVN100
88	GAS			GAS
89	GEE			GEE
90	GEG			GEG
91	GEL			GEL

92	GEX		GEX
93	GMD		GMD
94	GMH		GMH
95	GSP		GSP
96	GTA		GTA
97	GVR		GVR
98	HAG		HAG
99	HAH		HAH
100	HAX		HAX
101	HCD		HCD
102	HCM		HCM
103	HDB		HDB
104	HDC		HDC
105	HDG		HDG
106	HHP		HHP
107	HHS		HHS
108	HHV		HHV
109	HMC		HMC
110	HPG		HPG
111	HQC		HQC
112	HRC		HRC
113	HSG		HSG
114	HSL		HSL
115	HTI		HTI
116	HTL		HTL
117	HTN		HTN
118	HTV		HTV
119	HUB		HUB
120	HVH		HVH
121	IDI		IDI
122	IJC		IJC
123	ILB		ILB
124	IMP		IMP
125	ITC		ITC
126	KBC		KBC
127	KDC		KDC
128	KDH		KDH
129	KHG		KHG
130	KHP		KHP
131	KLB	KLB	
132	KMR		KMR
133	KOS		KOS
134	KSB		KSB
135	L10		L10
136	LAF		LAF

137	LBM			LBM
138	LCG			LCG
139	LGC			LGC
140	LHG			LHG
141	LIX			LIX
142	LM8			LM8
143	LPB			LPB
144	LSS			LSS
145	MBB			MBB
146	MCH			MCH
147	MIG			MIG
148	MSB			MSB
149	MSH			MSH
150	MSN			MSN
151	MWG			MWG
152	NAB			NAB
153	NAF			NAF
154	NAV			NAV
155	NBB			NBB
156	NCT			NCT
157	NHH			NHH
158	NHT			NHT
159	NKG			NKG
160	NLG			NLG
161	NNC			NNC
162	NSC			NSC
163	NT2			NT2
164	NTL			NTL
165	NVL			NVL
166	OCB			OCB
167	OPC			OPC
168	ORS			ORS
169	PAC			PAC
170	PAN			PAN
171	PC1			PC1
172	PDN			PDN
173	PDR			PDR
174	PET			PET
175	PGC			PGC
176	PGD			PGD
177	PGI			PGI
178	PHC			PHC
179	PHR			PHR
180	PJT			PJT
181	PLX			PLX

182	PNJ			PNJ
183	POW			POW
184	PPC			PPC
185	PTB			PTB
186	PVD			PVD
187	PVP			PVP
188	PVT			PVT
189	REE			REE
190	S4A			S4A
191	SAB			SAB
192	SAM			SAM
193	SBA			SBA
194	SBT			SBT
195	SCR			SCR
196	SCS			SCS
197	SFC			SFC
198	SFG			SFG
199	SFI			SFI
200	SGN			SGN
201	SGT			SGT
202	SHA			SHA
203	SHB			SHB
204	SHI			SHI
205	SHP			SHP
206	SIP			SIP
207	SJD			SJD
208	SJS			SJS
209	SKG			SKG
210	SMB			SMB
211	SMC			SMC
212	SRC			SRC
213	SSB			SSB
214	SSI			SSI
215	STB			STB
216	SVC			SVC
217	SVT			SVT
218	SZC			SZC
219	SZL			SZL
220	TBC			TBC
221	TCB			TCB
222	TCH			TCH
223	TCL			TCL
224	TCM			TCM
225	TCO			TCO
226	TCT			TCT

227	TCX			TCX
228	TDG			TDG
229	TDM			TDM
230	TDP			TDP
231	TDW			TDW
232	TEG			TEG
233	THG			THG
234	TIP			TIP
235	TLG			TLG
236	TMP			TMP
237	TMS			TMS
238	TN1			TN1
239	TNT			TNT
240	TPB			TPB
241	TRA			TRA
242	TRC			TRC
243	TTA			TTA
244	TV2			TV2
245	TVS			TVS
246	TVT			TVT
247	UIC			UIC
248	VCB			VCB
249	VCF			VCF
250	VCG			VCG
251	VCI			VCI
252	VCK			VCK
253	VDP			VDP
254	VDS			VDS
255	VFG			VFG
256	VGC			VGC
257	VHC			VHC
258	VHM			VHM
259	VIB			VIB
260	VIC			VIC
261	VIP			VIP
262	VIX			VIX
263	VJC			VJC
264	VND			VND
265	VNM			VNM
266	VOS			VOS
267	VPB			VPB
268	VPD			VPD
269	VPI			VPI
270	VPL			VPL
271	VPS			VPS

272	VPX			VPX
273	VRC			VRC
274	VRE			VRE
275	VSC			VSC
276	VSI			VSI
277	VTO			VTO
278	VTP			VTP
279	YEG			YEG

- Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://www.abs.vn/bao-cai-thang-gui-so-ck-vn-t09/2026/>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này

-Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Người lập

Phó Tổng Giám đốc

Trần Thị Thu Hương